TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Bà Đàm Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và điểm cầu thành phần là phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST- HS ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn C, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1988 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nơi HKTT: Xóm Chũng Na, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dương Văn Đ - sinh năm 1960; Con mẹ: Đỗ Thị V - sinh năm 1965 (Cùng trú tại: xóm Chũng Na, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên); Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 27/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 17/02/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 17/02/2023 Dương Văn C một mình đi bộ từ phòng trọ thuộc tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng đến khu vực Cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để mua ma tuý về sử dụng. Tại đây C mua ma túy với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 01 gói ma tuý bên ngoài gói bằng lớp nilon màu trắng, bên trong chứa Heroine. C cất gói ma tuý vào túi đằng trước bên phải chiếc áo C đang mặc rồi đi bộ về phòng trọ tại khu vực tổ 07, phường T, thành phố Cao Bằng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Dương Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột do C tự giao nộp từ túi áo bên phải phía trước chiếc áo C đang mặc, có khối lượng 0,17g *(không phẩy một bảy gam)*; 01 điện thoại di động màu trắng, mặt trước màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng được thu giữ trong túi bên trái phía trước chiếc quần C đang mặc.

Cùng ngày 17 tháng 02 năm 2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 56 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 106 ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).*

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSTP ngày 06/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án. Về vật chứng, tài sản bị thu giữ bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng) màu trắng, mặt trước màu đen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* để sung quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 17/02/2023 tại khu vực tổ 07, phường T, thành phố Cao Bằng. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Dương Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,17g (*không phẩy một bảy gam*) ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 27/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn tái sử dụng ma túy.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo là người có thời gian dài sử dụng ma túy, không có ý thức cai nghiện và tự cải tạo bản thân nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Số 106/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Dương Văn C, hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng) màu trắng, mặt trước màu đen, số Seri (theo quyết định chuyển vật chứng): DX3K31NXN736, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số Seri). Xét thấy đây là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Dương Văn C khai được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/02/2023.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Số 106/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Dương Văn C, hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Đã có Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

Trả lại cho bị cáo Dương Văn C: 01 (một) điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng) màu trắng, mặt trước màu đen, số Seri (theo quyết định chuyển vật chứng): DX3K31NXN736, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số Seri).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 111 ngày 15/6/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn C phải nộp 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hanh